

**SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC, MÔ-ĐUN
TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LIÊN THÔNG**

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Tên ngành: Chăm sóc sắc đẹp

Mã ngành: 6810404

HỌC KỲ 1 (14 Tín chỉ)	HỌC KỲ 2 (15 Tín chỉ)	HỌC KỲ 3 (09 Tín chỉ)
Giáo dục Chính trị MH3208020, 2(1,1,3)	Kỹ thuật chăm sóc da chuyên sâu MĐ3262204, 3(2,1,5)	Thực tập tốt nghiệp MĐ3262208, (4TC)
Tiếng Anh MH3207207, 3(2,1,5)	Thực tập trang điểm MĐ3262206, 2(0,2,2)	
Kỹ thuật búi tóc MĐ3262203, 3(2,1,5)	Thực tập chăm sóc da MĐ3262207, 2(0,2,2)	Tự chọn: 05 TC
Kỹ thuật trang điểm hóa trang MĐ3262205, 3(2,1,5)	GDQP và AN MH3209021, 2(2,0,4)	Khóa luận MĐ3262209, (5TC)
Pháp luật MH3208104, 1(1,0,2)	Tổ chức và quản lý Spa MH3262200, 2(2,0,4)	Kỹ thuật nối mi MĐ3262210, 3(2,1,5)
Tin học MH3201202, 1(0,1,1)	Anh văn chuyên ngành MH3262201, 3(3,0,6)	Thiết kế và tạo hình móng MĐ3262211, 2(1,1,3)
GD Thể chất MH3209106, 1(0,1,1)	Thế dục thẩm mỹ MĐ3262202, 1(0,1,1)	